

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 113****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa****Giáo dục: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm ba mươi bốn, hàng thứ hai, xem từ câu cuối.

“*Diệt chánh như Viên Giác kinh viết: ‘Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác. Cố ư huyễn tướng vô trước, vô đắc’*” (cũng đúng như kinh Viên Giác đã nói: “Biết huyễn liền lìa, lìa huyễn tức là giác. Vì thế, đối với huyễn tướng chẳng chấp trước, chẳng đạt được”). Trong phần trước, chúng ta đã học qua, các đồng học tu Tịnh Độ chớ nên quên, phải học trí huệ của Văn Thù Bồ Tát, phải học hành môn của Phổ Hiền Bồ Tát; trong các phần trước, chúng tôi đã nói rất nhiều. Điều này là một chuyện rất khó, nhưng chẳng thể không học, pháp môn này thù thắng khôn sánh. Điều trọng yếu nhất là trước hết phải nhận biết nó, mục đích đầu tiên của kinh giáo là nhằm chỉ dạy, hướng dẫn chúng ta nhận biết và liễu giải pháp môn này. Nhận thức càng sâu, liễu giải càng thấu triệt, công phu tu hành tự nhiên đắc lực. Hễ công phu chẳng đắc lực, đều là do chẳng nhận thức rõ ràng chân tướng sự thật; trong kinh luận, Phật, Bồ Tát, tổ sư đại đức thường khuyên dạy chúng ta điều này. Trong phần trước, [sách Chú Giải] đã dẫn thí dụ trong kinh Bảo Tích, tiếp theo đó, cũng trích dẫn mấy câu trong kinh Viên Giác, trong ấy có hai câu: “*Tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác*”, hai câu này là kinh văn. Chúng ta nhất định phải biết khắp pháp giới hư không giới, trong phần trước, tôi đã thừa cùng chư vị, y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới chẳng phải là thật, kể cả cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai cũng chẳng thật. Đối với tiêu chuẩn “chân - vọng”, Phật pháp có một tiêu chuẩn tuyệt đối: Thật sự vĩnh hằng bất biến thì là Chân; nếu có biến hóa, đó là Giả. Vậy thì chúng hãy ta suy nghĩ, trong thế giới hiện thời, đối với các đối tượng tiếp xúc của sáu căn, có thứ nào mắt trông thấy mà chẳng biến hóa? Tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi vị, lưỡi nếm năm vị, cho đến ý căn tiếp xúc pháp trần, đều là các hiện tượng sanh diệt, đều có biến hóa. Nói chung, động vật có sanh, lão, bệnh, tử, sự biến hóa ấy được gọi là “*vô thường*”. Thực vật có sanh, trụ, dị, diệt, khoáng vật có thành, trụ, hoại, không; chỉ có một thứ chúng ta chẳng nhìn thấy sự biến hóa của nó, tức là hư không. Trong Bách Pháp [Minh Môn Luận], hư không được xếp vào loại vô vi pháp, tức là Hư Không Vô Vi. Hư không có phải là chân thật hay không? Hư không cũng chẳng phải là thật, pháp vô vi thật sự chỉ có một, tức là Chân Như Vô Vi. Năm thứ kia là Tương Tự Vô Vi, [có nghĩa là] giống như pháp vô vi, nhưng trên thực tế, chúng vẫn có sanh diệt.

Các nhà khoa học hiện thời nói thời gian và không gian chẳng thật. Giáo pháp Đại Thừa bảo chúng ta: Tu hành đến mức đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị bèn đột phá các chiều không gian. “Đột phá các chiều không gian” là chuyện như thế nào? Thời gian chẳng còn nữa, thời gian là giả. Thời gian không có, bèn chẳng có trước và sau, chẳng có quá khứ, mà cũng chẳng có tương lai, mà là ngay lập tức, quý vị có thể thấy quá khứ, mà cũng có thể thấy tương lai. Chẳng có không gian thì sao? Chẳng có không gian bèn

chẳng có khoảng cách, thế giới Cực Lạc ở nơi đâu? Ở ngay nơi đây! Thật đấy, chẳng giả đâu! Trong phần khai thị của [Tam Thời] Hệ Niệm Pháp Sự, thiền sư Trung Phong đã bảo chúng ta: “*Tâm ta tức là A Di Đà Phật, A Di Đà Phật tức là tâm ta; phương này chính là Tịnh Độ, Tịnh Độ chính là phương này*”. Cảnh giới ấy là cảnh giới đại triệt đại ngộ, chẳng giả! Nếu quý vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sẽ chứng đắc cảnh giới ấy. Tại Ấn Độ, các vị Bồ Tát và A La Hán đã chứng đắc; tại Trung Quốc, Huệ Năng đại sư đốn ngộ, đốn chứng. Lịch đại tổ sư khai ngộ trong Tông Môn, quý vị đọc Truyền Đăng Lục và Ngũ Đăng Hội Nguyên [sẽ thấy] ghi chép rất nhiều. Đại khai viên giải của Giáo Hạ và niệm đèn mức Lý nhất tâm bất loạn [trong Tịnh Độ] đều là nhập cảnh giới này, cũng tức là quý vị đã hiểu rõ chuyện thời gian và không gian, chúng chẳng phải là thật, mà là giả. Giả thì phải buông xuống, giả thì không chỉ chẳng mang theo được, mà chúng còn gây ra phiền phức. Phiền phức là gì? Phiền phức là mang đến nghiệp báo cho quý vị. Quý vị thiện tâm, thiện hạnh, bèn sanh trong ba thiện đạo; ác niệm, ác hạnh sẽ sanh trong ba ác đạo, phiền phức ở chỗ này.

Vì thế, người thật sự tu hành, người niệm Phật nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh Độ. Cầu sanh Tịnh Độ vì lẽ gì? Để thân cận A Di Đà Phật, Ngài là bậc đại thiện tri thức đệ nhất trong thế gian lẫn xuất thế gian. Ở nơi đây, chúng ta tu hành chứng quả rất khó khăn, dễ gì nói đến chuyện thành Phật? Đến thế giới Cực Lạc bèn rất dễ dàng: Thầy tốt, A Di Đà Phật là thầy; hoàn cảnh tốt đẹp. Nhất là sanh về thế giới Cực Lạc, thọ mạng giống như A Di Đà Phật, ai nấy đều là vô lượng thọ. Bạn học tốt đẹp, tức là các vị thượng thiện nhân, những thiện nhân ấy thuộc địa vị nào? Đẳng Giác Bồ Tát, hoặc Thập Địa Bồ Tát, quý vị là bạn học của các Ngài. Do vậy, hễ sanh về ấy, có thể nói là đảm bảo quý vị thành Phật. Tìm đâu ra một nơi nào khác [giống như vậy]? Ngoại trừ pháp môn Tịnh Độ, chẳng tìm được [pháp môn nào khác]! Do vậy, pháp môn này được gọi là “*môn dư đại đạo*” (đại đạo nằm ngoài các pháp môn khác). Chữ “*môn*” ấy chỉ tám vạn bốn ngàn pháp môn, [“*môn dư đại đạo*” có nghĩa là] đạo thành Phật đặc biệt ở ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn. Chẳng có duyên phận, chẳng thể gặp gỡ thì thôi, chẳng còn nói gì nữa; nhưng nếu được gặp gỡ mà chẳng nắm vững, chẳng thể thành tựu trong một đời, quá đáng tiếc! Vậy thì quý vị mong nắm chắc trong một đời, thật sự thành tựu trong một đời, điều vô cùng cần thiết là phải thấy thấu suốt. Đoạn kinh văn này dạy chúng ta thấy thấu suốt, bảo cho chúng ta biết thế giới này chẳng thật, toàn là giả. Nếu quý vị chấp trước nó, sai mất rồi! Thí dụ như quý vị mong không chế nó, muốn chiếm hữu nó, thôi rồi, trong tương lai quý vị tiếp tục luân hồi chẳng ngơi trong lục đạo, chẳng có phần thành tựu trong đời này. Do vậy, phải triệt để buông xuống.

Buông xuống! Vì sao kẻ ấy chưa buông xuống được? Chưa thấy thấu suốt, tức là chẳng liễu giải chân tướng sự thật. Đối với các kinh luận, cụ Hoàng Niệm Tổ đã hết sức khó có, trích dẫn khá nhiều khai thị trong các kinh luận nhằm giúp chúng ta thấy thấu suốt. Kinh Bảo Tích giảng: “*Như huyền sư tác huyền, tự ư huyền bất mê, dĩ tri huyền hư cố, Phật quán thế diệc nhiên*” (như nhà ảo thuật làm ảo thuật, đối với những thứ huyền bèn chẳng mê, vì biết những thứ huyền ấy là giả. Đức Phật quán cõi đời cũng giống như thế). Trong buổi học trước, chúng tôi đã nói điều này. Một câu kinh rất nổi tiếng trong kinh Viên Giác là “*tri huyền tức ly, ly huyền tức giác*”, hai câu ấy nói hay quá! Vì sao người thế gian chẳng thể lìa? “*Lìa*” là buông xuống, vì sao chẳng thể buông xuống? Do không biết.

Chẳng biết thế gian này là giả, chẳng thật. Trong Chứng Đạo Ca, Vĩnh Gia đại sư đã nói: “*Mộng lý minh minh hữu lục thú*” (trong mộng rành rành sáu thú), “*lục thú*” (六趣) là lục đạo luân hồi. Mộng là gì? Mộng là nói tới mê. Mê chứ chẳng giác, nên dường như thật sự có lục đạo luân hồi. Lục đạo luân hồi cũng chẳng phải là giả, nhưng phải hiểu nó là một thú trong mộng! Nếu quý vị tỉnh giấc, lục đạo chẳng còn nữa, giống hệt như mộng vậy! Giác mộng ấy khá lâu dài, thời gian rất dài. Đã giác ngộ, giác ngộ là tỉnh mộng, cũng chẳng còn lưu luyện lục đạo nữa, cũng chẳng còn lưu tâm nơi đó nữa, như vậy là đúng. Đó là thật sự khai ngộ trong Phật môn, sự khai ngộ này chưa phải là đại triệt đại ngộ, nhưng được kể như là đại ngộ. Nhà Phật bảo “*tích tiểu ngộ thành đại ngộ*”. Khi nào biết là đại ngộ? Thật sự buông xuống là đại ngộ, chưa buông xuống thì vẫn đang mê, mê chứ chẳng giác. Ly huyễn thì ly huyễn là đã giác ngộ. Trong tựa đề kinh có “*thanh tịnh, bình đẳng, giác*”, năm chữ ấy trong tựa đề kinh chính là ba giai đoạn tu hành.

Hiện thời, chư vị đều biết, trên khắp thế giới, chẳng riêng một nơi nào, tai nạn quá nhiều, trong lịch sử Trung Quốc lẫn ngoại quốc đều chưa hề có, những tai nạn kỳ quái hiện thời đều bộc phát cả rồi. Hôm qua, có một đồng học hạ tải một bài báo từ Internet đưa cho tôi xem: Ở ngoại quốc, vừa phát hiện một loại virus mới đang truyền nhiễm, từ Nam Á truyền sang Ấn Độ rồi từ đó truyền đến Âu Châu. Rất có thể loại ôn dịch này sẽ lan truyền khắp thế giới. Rất đáng sợ! Virus ấy rất nghiêm trọng, đó là ôn dịch. Động đất, núi lửa, sóng thần, hạn hán, lụt lội, toàn thể thế giới đều có. Vì sao có các hiện tượng ấy? Chúng ta đã học giáo pháp Đại Thừa nhiều năm ngàn ấy, bèn hiểu rõ. Trong các buổi giảng, chúng tôi thường bảo các đồng học, thế giới này và thế giới Cực Lạc có gì khác biệt? Nói theo Lý, chẳng có mảy may sai biệt. Không chỉ là hai thế giới, mà mười phương vô lượng vô biên các cõi Phật, cũng chính là vô số tinh cầu trong hư không mà chúng ta trông thấy vào ban đêm, các thế giới ấy đều là bình đẳng, chẳng có sai biệt. Thấy đều là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”, làm sao có sai biệt cho được? Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu Hoa Tạng, giới thiệu Tịnh Độ của A Di Đà Phật tốt đẹp dường ấy? Nhìn thấy địa cầu của chúng ta lắm tai nạn ngàn ấy, là nguyên do gì? Đức Phật đã dạy: “*Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng*”, chớ nên quên câu này! Sanh từ tâm tưởng, chúng ta bèn biết, cư dân trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, tức là những người sống trên quả địa cầu đó, nghĩ tưởng gì? Những người ấy luôn nghĩ đến Phật pháp Đại Thừa, ở đây nói là “*u huyễn bất mê, tri huyễn tức ly, ly huyễn tức giác*” (đôi với huyễn chẳng mê, biết là huyễn liền lìa, lìa huyễn chính là giác), họ là hạng người như thế đó. Các cõi Phật trong vũ trụ và thế gian của chúng ta khác nhau. Quý vị thấy trong thế giới Cực Lạc, hoặc trong thế giới Hoa Tạng, chẳng nghe nói có quốc gia, chẳng nghe nói có quốc vương, chẳng nghe nói có đại thần, chẳng có chuyện ấy! Chẳng nghe nói có sĩ, nông, công, thương.

Tây Phương Cực Lạc thế giới có hai loại người, chư vị phải biết điều này, thế giới ấy đơn thuần lắm! Hai loại người, một là thầy, A Di Đà Phật là thầy, người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là học trò. Người trong Tây Phương Cực Lạc mỗi ngày làm chuyện gì? Đi học. A Di Đà Phật giảng kinh, thuyết pháp, các vị Bồ Tát vãng sanh hằng ngày nghe Phật giảng kinh, nghe Phật dạy bảo, bèn chẳng có vọng tưởng, chẳng có phân biệt, chẳng có chấp trước. Họ học tập ở bên ấy đúng là chẳng gián đoạn, ngày đêm đều chẳng gián đoạn. Thế giới Cực Lạc chẳng có ngày đêm, cao hơn chư thiên, Sắc Giới Thiên chẳng có ngày đêm. Do vậy, nói theo cách chúng ta [thường nói], nơi ấy là trường học, là

Phật học viện. Trong vũ trụ, A Di Đà Phật lập một Phật học viện, mười phương chư Phật Như Lai, quý vị thấy chẳng có vị Phật nào không khuyên đệ tử của Ngài đến học trong thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc là đến học trong thế giới Cực Lạc, nay chúng ta nói là “du học”, [vãng sanh là] đến du học trong thế giới Cực Lạc. Đến bên kia chắc chắn thành Phật, lại còn hết sức nhanh chóng. Hạ hạ phẩm vãng sanh trong cõi Phạm Thánh Đồng Cư, mười hai kiếp bèn thành Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật nói lời này trong kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, quyết định chẳng phải là giả. Trong thế gian này, nếu muốn thành Phật, đức Phật nói phải trải qua vô lượng kiếp, đến thế giới Cực Lạc [chỉ mất] mười hai kiếp, quý vị thấy đỡ tốn bao nhiêu thời gian! Đây là nói về trường hợp chậm nhất. Nếu công phu tu hành của quý vị khá hơn, có thể vãng sanh trong trung phẩm hoặc thượng phẩm, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đại khái chỉ có hai kiếp hoặc ba kiếp bèn thành công. Nếu là người thật sự niệm đến mức Lý nhất tâm bất loạn, đại triệt đại ngộ, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới bèn thành Phật, sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, chẳng phải là cõi Đồng Cư, mà cũng chẳng phải là cõi Hữu Du, trực tiếp sanh vào cõi Thật Báo. Những lý sự này đều được đức Phật giảng thấu triệt như vậy trong kinh, chúng ta phải cảm tạ, đó là đại ân đại đức của đức Phật dành cho chúng ta. Chúng ta thật sự hiểu rõ, minh bạch rồi, tâm niệm Phật mới thật sự phát khởi, thật sự tu hành, thật sự niệm Phật. Vì sao? Ta đã hiểu rõ, minh bạch chuyện này, mà cũng hiểu rõ ràng minh bạch thế giới này. Những sự tao ngộ trong mỗi đời của tất cả chúng sanh trong hết thảy các cõi nước, nói một câu chân thật thì đều là “tự làm, tự chịu”. Đó chính là *“hết thảy các pháp sanh từ tâm tưởng”*, trong tâm quý vị nghĩ như thế nào, hoàn cảnh bên ngoài biến hiện như thế ấy, ai là chủ tể? Chính mình là chủ tể! Trong ngàn kinh muôn luận, đức Phật đã dạy điều này chẳng biết bao nhiêu lần. *“Duy tâm sở hiện”*, tâm của ai? Tâm của chính mình; *“duy thức sở biến”*, thức của ai? Phân biệt và chấp trước của chính mình, chẳng liên can đến ai khác! Chớ nên chẳng biết chân tướng sự thật này!

Nếu tâm người trên địa cầu chúng ta đều thiện, chẳng trái phạm Tam Học Giới - Định - Huệ như Phật đã dạy trong kinh giáo, còn người chẳng học Phật, như người Trung Quốc [chẳng hạn] mà có thể tin tưởng giáo huấn của tổ tiên, tuân thủ luân lý, Ngũ Luân, Ngũ Thường, Tứ Duy, Bát Đức, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác, đều chẳng lìa các tiêu chuẩn ấy, thế giới này sẽ vô cùng tốt đẹp, thế giới này sẽ được gọi là cõi đời thịnh trị. Trước hết, thân tâm mỗi người khỏe mạnh, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, xã hội hòa hài, thiên hạ thái bình. Do lòng người chiêu cảm, do lòng người tốt lành, nên núi, sông, đại địa hoàn toàn chẳng có các tai nạn, kinh Phật đã dạy như vậy. Tướng do tâm sanh, cảnh chuyển theo tâm, tướng mạo và thân thể của chúng ta khỏe mạnh là do ý niệm chuyển biến. Ý niệm của ta tốt đẹp, con người bèn khỏe mạnh, sống lâu, chẳng ngã bệnh. Tâm ta lần hành vi đều tốt đẹp, ở nơi đâu, nơi ấy chẳng có tai nạn. Điều này chẳng có gì hiếm hoi, lạ lùng, tình hình vốn là như thế đó. Hoàn cảnh đều là do ý niệm [mà biến hóa]; vì thế, ý niệm rất bất phạm, sức mạnh của nó rất lớn. Ý niệm bất thiện là tai nạn, tâm hạnh của quý vị chẳng lành thì đối với chính mình mà nói, chính mình toàn thân đầy bệnh tật, gia đình bất hòa, công việc chẳng thuận lợi, chỗ ở thường xảy ra tai nạn như hạn hán, lụt lội, động đất, đều do ý niệm của chính mình phát khởi, biến hiện. Đức Phật đã nói [những điều này] từ mấy ngàn năm trước.

Theo ghi chép của tổ tiên Trung Quốc và lịch đại tổ sư, khác với cách nói của người ngoại quốc, người ngoại quốc nói: Từ lúc Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ cho đến nay là hơn hai ngàn năm trăm năm mươi năm. Tổ tiên người Trung Quốc ghi chép khác với cách nói ấy, họ chép rất rõ ràng là Thích Ca Mâu Ni Phật sanh nhằm năm thứ hai mươi bốn đời Châu Chiêu Vương, tức là năm Giáp Dần, Dần là cọp, Thích Ca Mâu Ni Phật tuổi Cọp, năm Giáp Dần mà! Đức Phật diệt độ nhằm năm thứ năm mươi ba đời Châu Mục Vương. Nếu theo cách ghi chép này, từ khi đức Phật diệt độ đến nay phải là ba ngàn lẻ ba mươi bảy năm, đó là cách nói được chư tổ tương truyền tại Trung Quốc. Trong quá khứ, lão hòa thượng Hư Vân đã dùng cách nói này, vị thuộc thế hệ trước đó là Ấn Quang đại sư cũng tuân theo cách nói này. Đương nhiên người ngoại quốc cũng có căn cứ, nhưng người Trung Quốc cũng có căn cứ, chẳng cần phải tranh luận chuyện này. Đây chẳng phải là chuyện to tát gì mà là chuyện nhỏ nhoi, chuyện vặt vãnh như lông gà, vỏ tỏi! Đối với văn hóa của chính mình, đối với điều được chư tổ tương truyền, chúng ta phải có tín tâm. Lịch đại tổ sư trong quá khứ tại Trung Quốc là những bậc hữu tu, hữu học, hữu chứng, chẳng phải là kẻ tầm thường, người bình thường sẽ chẳng làm được, các Ngài thật sự là những vị tái lai. Nếu chúng ta chẳng thể tin tưởng các Ngài, chẳng có tín tâm, sẽ chẳng có cách nào học tập!

Điều được kinh điển nói, được các tổ sư truyền, còn rất khó có là các nhà khoa học cận đại, tức là các nhà thuộc ngành khoa học tiên phong là Lượng Tử Lực Học đã phát hiện. Trong những báo cáo do họ đưa ra, rất nhiều điều giống như trong kinh Phật đã nói. Thí dụ như ở đây nói: “*Tri huyễn hư có*” (do biết huyễn là hư vọng), họ đã phát hiện điều này. Phát hiện trong vũ trụ này, bất luận tinh thần hay vật chất đều là giả, đều chẳng phải là thật. Tinh thần và vật chất do đâu mà có? Họ nói là do ý niệm mà có, chúng ta nói là “*niệm đầu*”, cách nói này giống như trong kinh Phật đã nói. Kinh Nhân Vương dạy: Trong một cái khảy ngón tay có sáu mươi sát-na, một sát-na có chín trăm niệm. Chúng ta học tập kinh giáo biết Thích Ca Mâu Ni Phật nói theo kiểu ấy là nói phương tiện, chẳng phải là chân thật. Nói phương tiện thì được, vì người bình phàm chẳng có cách nào lý giải điều này. Cuộc đối thoại giữa Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lặc Bồ Tát trong kinh Bồ Tát Xử Thai là nói chân thật, chẳng phải là nói phương tiện. Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, phàm phu khởi một niệm, “*tâm hữu sở niệm*” (trong tâm dấy lên một niệm) thì trong một niệm ấy có bao nhiêu tế niệm, tức là [có bao nhiêu] ý niệm vi tế? Có bao nhiêu tướng? Tướng là hiện tượng vật chất. Có bao nhiêu thức? Thức là Thọ, Tưởng, Hành, Thức; tướng là Sắc, có những hiện tượng như thế xuất hiện. Di Lặc Bồ Tát trả lời, cũng dùng một cái khảy ngón tay, bao nhiêu niệm? Ba mươi hai ức trăm ngàn niệm. Dùng “trăm ngàn” làm đơn vị, chúng ta tính toán hoán đổi, thì [trong thời gian] một cái khảy ngón tay bèn có ba trăm hai mươi triệu [tế niệm], nhiều hơn kinh Nhân Vương đã nói quá nhiều. Nếu chúng ta khảy nhanh, một giây khảy được năm lần, tôi tin là có thể. Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, thân thể khỏe mạnh hơn tôi, động tác nhanh hơn tôi. Nếu một giây khảy năm lần, bèn là bao nhiêu triệu? Một ngàn sáu trăm triệu, vậy là một giây có bao nhiêu tế niệm? Có một ngàn sáu trăm triệu niệm vi tế.

Niệm nhiều dường ấy, liên tục tích lũy chẳng ngừng, bèn sanh ra huyễn tướng. Trong huyễn tướng ấy có tinh thần và có vật chất, nói theo danh từ Phật pháp là Ngũ Uẩn, tức Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức xuất hiện. Đó là ba tế tướng của A Lại Da, các nhà

Lượng Tử Học hiện thời đã phát hiện, chúng ta chẳng thể không bội phục họ. Trong kinh đức Phật đã nói, thức thứ sáu là Ý Thức, có công năng phân biệt vô cùng to lớn, đối ngoại, nó có thể duyên khắp pháp giới hư không giới, đối nội, nó có thể duyên đến A Lại Da. Hiện thời, Lượng Tử Lực Học đã duyên đến A Lại Da, nhưng chẳng duyên đến tự tánh. Nếu lại hỏi, các hiện tượng ý niệm ấy do đâu mà có, Lượng Tử Lực Học chẳng có cách nào trả lời, nhưng kinh Phật thì có. Đức Phật dạy, trong vũ trụ có một Lý Thể thật sự, có thể sanh ra vạn sự, vạn vật, Lý Thể ấy được gọi là tự tánh, “minh tâm kiến tánh” là quý vị tìm được điều này. Trong triết học, nó được gọi là “bản thể của vũ trụ vạn hữu”. Nó có thể sanh, có thể hiện, có thể biến; muôn hình muôn vẻ trong toàn thể vũ trụ là cái được sanh, cái được hiện, cái được biến. Khoa học chẳng tìm được cái “có thể sanh, có thể hiện, có thể biến” này. Vì sao? Vì chẳng thể dùng phân biệt, càng chẳng thể dùng chấp trước. Quý vị có phân biệt, có chấp trước, bèn là vọng tâm, vọng tâm chỉ có thể duyên vọng. A Lại Da là vọng, nên có thể duyên đến những hiện tượng hư vọng trong khắp pháp giới hư không giới, nhưng chẳng thể duyên Chân. Phải như thế nào thì mới có thể duyên Chân? Buông vọng xuống sẽ duyên được, thấy được; vì thế nói “*tri huyễn tức ly*”, ly huyễn bèn giác. Giác ấy chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, người ấy (người ly huyễn) đã chứng đắc cảnh giới ấy. Trong Phật pháp, người ấy được gọi là Phật Đà, đã thành Phật. Nhà khoa học, nhà khoa học Lượng Tử hãy còn cách biệt Phật một khoảng, tùy thuộc người ấy có thể buông xuống hay không? Nếu thật sự có thể buông toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, người ấy bèn thành Phật.

Khoa học tiên bộ, tôi tin là dăm ba năm nữa, Lượng Tử Lực Học có thể phổ biến, khiến cho người trong cõi đời đều biết, [chuyện ấy] sẽ có ích vô cùng to lớn cho Phật giáo, [vì] những điều đức Phật đã nói trong kinh đều được chứng tỏ. Nhân loại đã có năng lực xử lý hoàn cảnh, muốn hóa giải tai nạn bèn biết dùng phương pháp gì; để hóa giải các xung đột, đã có biện pháp. Chỉ cần chúng ta tin tưởng, “*tín vi đạo nguyên, công đức mẫu*” (tín là nguồn đạo, mẹ công đức), quý vị chẳng tin thì chẳng có cách nào cả! Vì sao chẳng thể tin? Quý vị chẳng nhận biết điều này, do chẳng nhận biết nên không tin. Khi tôi còn trẻ, đối với những điều này chẳng biết tí gì, học trong nhà trường nghe giáo viên bảo: “Tôn giáo là mê tín, Phật giáo là đa thần giáo, thứ gì cũng lạy, mê tín nhất, mê tín hàng đầu trong các thứ mê tín”. Vì thế, trước nay tôi chưa hề có ý nghĩ tiếp xúc Phật giáo, chẳng có! Chùa miếu đều chẳng đến, thườ trẻ ngoan có đường ấy. Cũng may là chúng tôi có tâm mong cầu hiểu biết, lúc hai mươi một tuổi sanh lòng mê đắm triết học, trong tâm tôi hết sức ưa thích môn khoa học ấy. Lúc hai mươi sáu tuổi, gặp gỡ giáo sư Phương Đông Mỹ là một vị triết gia đương thời mà trong tâm tôi hết sức ngưỡng mộ, tôi theo học Triết với thầy. Trong phần cuối cùng, thầy giảng triết học trong kinh Phật, tôi cảm thấy hết sức kinh ngạc, thưa: “Phật giáo là tôn giáo, là đa thần giáo. Đa thần giáo là tôn giáo thấp kém, làm sao có triết học cho được?” Thầy bảo: “Anh còn trẻ, không biết!” Thầy giảng: “*Thích Ca Mâu Ni Phật là triết gia vĩ đại nhất trên thế giới, kinh Phật là đỉnh cao nhất trong nền triết học toàn thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất trong đời người*”. Tôi theo học môn ấy với thầy, mới sửa đổi quan niệm sai lầm, biết trong ấy có thứ thật tốt đẹp dường ấy, vô cùng khát vọng.

Thầy bảo tôi: “*Hiện thời, trong các chùa miếu chẳng có triết học Phật giáo*”, tôi hỏi thầy phải tìm ở nơi đâu? “*Trong kinh điển*”. Vì sao? Hiện thời, trong chùa miếu chẳng có người học tập nữa. Thầy nói chẳng giống như trong quá khứ. Trong quá khứ, những người

xuất gia trong các chùa miếu là bậc đại đức hạnh, đại học vấn! Vì thế, Phật môn thường nói: “*Người xuất gia là thầy của đế vương*”, chẳng sai tí nào! Thật sự có tư cách làm thầy của đế vương. Đế vương, tướng lãnh, đại thần hẳn gặp những vấn đề chẳng thể giải quyết bèn thỉnh giáo người xuất gia, người xuất gia thật sự có năng lực chỉ dạy họ. Đáng tiếc là hiện thời họ chẳng học [kinh giáo] nữa. Do vậy, thầy bảo tôi: “*Nếu anh muốn học, [hãy học] từ kinh điển*”, chỉ cho tôi con đường ấy. Thầy chỉ cho tôi con đường ấy vô cùng chánh xác. Nếu thầy chẳng nói trước, tôi mò đến chùa miếu, gặp người xuất gia thỉnh giáo, một câu hỏi là ba điều không biết¹, chắc chắn tôi sẽ ngờ vực lời thầy, [cho là] lời thầy nói chẳng phải là sự thật. Thầy đã dặn dò trước: “*Người xuất gia chẳng nghiêm túc học tập*”. Sau khi đã học thì phải làm được, đó là Tập. Quý vị học rồi nhưng chẳng làm được, đó là giả, vô dụng! Há chẳng phải là trong Phật giáo có khoa học cao cấp? Chúng tôi đã học Phật nhiều năm ngàn ấy, biết Phật giáo không chỉ có khoa học cao cấp, mà còn có triết học cao cấp. Khoa học và triết học đều đạt tới đỉnh cao tột bậc. Những phát hiện gần đây nhất trong Lượng Tử Lực Học giống hệt như trong kinh Đại Thừa đã nói.

Học Phật có lợi ở chỗ nào? Đối với chính mình mà nói thì là thân tâm khỏe mạnh, thân tâm thanh tịnh; ban cho quý vị điều tốt đẹp ấy, chẳng có phiền não, chẳng có ưu lự, chẳng có vướng mắc, chẳng có áp lực, trí huệ tăng trưởng, đức hạnh tăng trưởng, vui sướng lắm! Vì vậy, người học Phật pháp hỷ sung mãn, trong Đại Kinh thường nói: “*Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ*”, ở đây quý vị nói là “*rất sung sướng*”. Vì thế, thầy bảo tôi: “*Học Phật là hưởng thụ cao nhất trong đời người*”, tôi đã đạt được. Mỗi ngày đều cảm tạ thầy; nếu thầy chẳng chỉ ra con đường này, suốt cuộc đời này tôi sẽ khổ sở chẳng thể nói

1 Đây là một thành ngữ “*nhất vấn, tam bất tri*” (一問,三不知), tức là hỏi đến sự việc gì đều chẳng biết nguyên nhân, diễn biến và kết quả của sự việc ấy. Về sau, thường dùng thành ngữ này với ý nghĩa “*hỏi gì cũng chẳng biết, ù ù cạc cạc*”. Thành ngữ này phát xuất từ một câu chuyện được chép trong bộ Tả Truyện, phần ghi chép sự kiện vào năm thứ hai mươi bảy đời Lỗ Ai Công. Theo đó, vào năm 468 trước Công Nguyên, đại phu Tuân Dao nước Tấn đem quân phạt Trịnh. Nước Trịnh chống không nổi nên sai quan đại phu là Công Tử Ban sang Tề cầu cứu. Tề Bình Công chẳng muốn Tấn do thôn tính Trịnh mà lớn mạnh thêm, sẽ uy hiếp nước Tề, bèn sai quan đại phu là Trần Thành Tử dẫn quân cứu viện. Khi Trần Thành Tử dẫn quân đến bờ sông Đạt Truy, trời mưa to, sĩ tốt chẳng muốn dầm mưa vượt sông. Viên hướng đạo nước Trịnh là Tử Tư nói: “*Quân Tấn đã kéo sát đến chân thành nước Trịnh, vua quan nước Trịnh mong ngóng quân Tề sớm đến cứu nguy. Nếu chẳng tiến lên, e rằng chẳng cứu kịp*”. Trần Thành Tử bèn khoác áo toi, cầm mâu xông lên dẫn quân tiến gấp, sẵn sàng giao chiến cùng quân Tấn. Nguyên soái Tuân Dao của quân Tấn thấy quân Tề nghiêm chỉnh, oai vũ, kính sợ, bảo các bộ tướng: “*Ta bói thấy sẽ đánh nước Trịnh, chẳng bói thấy sẽ giao chiến cùng quân Tề. Quân họ sắp đặt tề chỉnh, ta sợ đánh không lại*”. Các bộ tướng cũng tán thành, chủ trương lui binh. Tuân Dao vừa hạ lệnh lui quân, vừa sai sứ giả bái kiến Trần Thành Tử. Sứ giả nói: “*Nước Tấn xuất quân lần này thật ra là vì báo thù cho Ngải. Dòng họ Ngải từ nước Trần lưu lạc sang Tề. Tuy Trần bị Sở diệt quốc, nhưng đó là tội của nước Trịnh. Do vậy, vua nước tôi sai người đến Trịnh để điều tra nguyên nhân khiến nước Trần diệt quốc và chia sẻ nỗi buồn với Ngải*”. Trần Thành Tử biết là dối trá, đuổi sứ giả về. Khi ấy, một bộ tướng của Trần Thành Tử là Tuân Dàn nói: “*Tôi nghe nói nước Tấn toan đem một ngàn cỗ chiến xa tiêu diệt quân Tề*”. Trần Thành Tử nói: “*Dẫu cho một ngàn cỗ chiến xa xông tới, chúng ta chẳng thể không giao chiến. Lời ông vừa nói chính là làm nhụt ý chí quân ta, tăng khí thế cho quân địch, ta sẽ tâu lại với vua*”. Tuân Dàn biết mình lỡ lời, bèn than: “*Quân tử chi mưu dã, thi, trung, chung, giai cử chi, nhi hậu nhập yên. Kim ngã tam bất tri nhi nhập chi, bất diệc nạn hồ*” (kẻ quân tử mưu tính, ắt đều xét đến khởi đầu, diễn biến và kết thúc, rồi mới tính mưu kế. Nay ta cả ba điều đều chẳng biết mà đã chen vào tính toán, cũng chẳng gặp rắc rối ư?)

nổi, há có hạnh phúc, tự tại đường ấy? Thầy chỉ điểm đường lối chánh xác, bản thân chúng ta phải thật sự làm, biết đó là giả. Kinh Kim Cang dạy: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”, đối với tất cả những tướng được hiện, chúng ta đều chẳng bận tâm, buông xuống hết! Thật sự chẳng có một niệm toan không chế, chẳng có mảy may ý niệm chiếm hữu nào! Thuở tại thế, đức Thế Tôn đã nêu tấm gương tốt nhất. Ngài xuất thân là vương tử, quý tộc, xuất thân từ quý tộc. Mười chín tuổi bỏ ngôi vua, rời gia đình đi học đạo, học suốt mười hai năm. Sống cuộc đời của một vị Tăng khổ hạnh, ba y một bát, giữa trưa ăn một bữa, nghỉ dưới cội cây, sống suốt cả đời như vậy, vui sướng khôn sánh! Thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Học Tiểu Thừa thành tựu, thành Chánh Giác, Đại Thừa Bồ Tát thành Chánh Đẳng Chánh Giác. Thuở ấy, Ngài biểu hiện cho chúng ta thấy, nêu gương cho hàng hậu học chúng ta.

Trong Phật pháp, đề tiên cao hơn thì phải buông xuống. Thuở ấy, Chương Gia đại sư dạy tôi: “Giống như tòa cao ốc một trăm tầng, quý vị có thể buông tầng thứ nhất xuống thì mới có thể tiến lên tầng thứ hai. Có thể buông tầng thứ hai xuống, mới có thể lên tầng thứ ba. Quý vị chẳng chịu buông xuống, chấp trước nơi đó, sẽ vĩnh viễn chẳng thể tiến bộ”. Năm mươi một tầng cấp Bồ Tát, [Thập Tín], Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, giống như một tòa cao ốc gồm năm mươi một tầng. Có thể buông Thập Tín xuống, quý vị đạt tới địa vị Thập Trụ. Có thể buông Thập Trụ xuống, quý vị mới có thể đạt đến địa vị Thập Hạnh, bí quyết là buông xuống. Vì sao chẳng buông xuống được? Do chẳng liễu giải chân tướng sự thật! Vì vậy, trước hết bảo quý vị hãy liễu giải chân tướng sự thật. Trí Văn Thù là thấy thấu suốt, hạnh Phổ Hiền là buông xuống. Thấy thấu suốt giúp buông xuống, buông xuống lại giúp thấy thấu suốt, hai điều này giúp nhau thành tựu từ Sơ Phát Tâm cho đến địa vị Như Lai, đem phương pháp thật sự bí mật này truyền cho quý vị! Tôi gặp gỡ Chương Gia đại sư là lần đầu tiên gặp mặt người xuất gia, tôi bèn hướng về lão nhân gia thỉnh giáo. Tôi thưa: “Tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho con biết Phật pháp, con biết Phật pháp thù thắng, biết Phật pháp là đại học vẫn có thể giải quyết hết thảy vấn đề”. Tôi thỉnh giáo lão nhân gia: “Có phương pháp tốt đẹp nào khiến cho con có thể khế nhập rất nhanh chóng hay chăng?” Ngài dạy tôi “*thấy thấu suốt, buông xuống*”, truyền cho tôi ngay hôm đầu tiên. Tôi học suốt mười mấy năm mới thật sự hiểu rõ đạo lý ấy. Sau khi đã hiểu rõ, cảm kích thầy vô tận. Ngài chẳng giấu giếm mảy may nào, giống như đã đem bí mật thành Phật của hàng Bồ Tát truyền cho tôi. Tuy trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã thường nói [tới bí quyết ấy], nhưng chúng tôi xem mà chẳng hiểu, đọc phớt qua, chẳng hề lưu ý. Thầy vừa chỉ điểm, cảnh tỉnh, chúng tôi bèn chú ý, phát hiện trong kinh điển Đại Thừa, đâu đâu Phật cũng đề ra, chỉ dạy [điều ấy]. Trong những bộ kinh Bảo Tích, Viên Giác, Lăng Nghiêm được nêu ra ở đây, thầy đều có. Đã thật sự liễu giải, nên đối với huyền tướng chẳng chấp, chẳng đắc. “*Chấp*” là chấp tướng. Chẳng còn chấp tướng, bèn chẳng còn có ý niệm được - mất. Đối với hết thảy sự vật, chẳng có ý niệm không chế hay chiếm hữu. Đó là “*vô đắc*”, thật sự thấy thấu suốt.

“*Văn trung thịnh tán đại sĩ chi Quyền Thật nhị đức*” (lời văn nồng nhiệt ca ngợi hai đức Quyền và Thật của đại sĩ), Quyền Đức là buông xuống, Thật Đức là thấy thấu suốt. “*Đại sĩ*” được nói ở đây chính là các vị Bồ Tát tham dự pháp hội này. Ở đây nói tỳ-kheo có tới một vạn hai ngàn người, Bồ Tát vô lượng vô biên, có nhiều vị Bồ Tát từ thế giới phương khác đến. “*Giai năng thị hiện thị Quyền Đức, thật vô khả đắc thị Thật Đức*” (“*Đều*

có thể thị hiện” là Quyền Đức, “thật sự chẳng thể được” là Thật Đức). “*Thật vô khả đắc*” là trí huệ, “*giai năng thị hiện*” là phương tiện thiện xảo, nên dùng thân gì để độ được, chư Phật Như Lai, Pháp Thân Bồ Tát đều có thể hiện thân, như trong kinh Lăng Nghiêm đã nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*” (thuận theo tâm của chúng sanh mà ứng hiện xứng với khả năng hiểu biết của họ). Chư Phật, Bồ Tát hiện thân, xác thực là chẳng hề khởi tâm động niệm, hiện như thế nào? Tự nhiên hiện, thuật ngữ trong Phật pháp là “*pháp nhĩ như thị*”, tức là “vốn là như vậy”. Nếu hỏi, vì sao vốn là như vậy? Do cùng một tự tánh! Chỉ rõ vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ và chính mình là cùng một Thể. Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật thường nói: “*Mười phương ba đời Phật, cùng chung một Pháp Thân*”, thật vậy, chẳng giả tí nào! Do đó nói: “*Vô duyên Đại Từ, đồng thể Đại Bi*”. Pháp Thân Bồ Tát biết, nhận thức, khẳng định hết thấy các pháp và ta là một Thể, phàm phu chẳng biết, phân chia Tự và Tha, nên tự tư tự lợi, tôn người lợi mình, gây tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Tuy tội nghiệp là giả, chẳng thật, nhưng nếu kẻ ấy không tỉnh ngộ thì phải hứng chịu! Hứng chịu rất khổ, giống như mơ thấy ác mộng. Khi kẻ ấy gặp ác mộng, chẳng biết chính mình đang nằm mộng, khổ chẳng thể nói nổi, hễ tỉnh giấc mới biết là một giấc mộng. Chúng sanh luân hồi trong lục đạo là như vậy, chịu khổ, hưởng vui trong lục đạo, ngày nào tỉnh giấc, giác ngộ, lục đạo bèn chẳng còn nữa, mới biết là một giấc mộng to lớn. Lời Vĩnh Gia đại sư đã nói là lời thật, chẳng phải là giả. “*Hội trung chư đại sĩ giai viên cụ Quyền Thật nhị đức*” (Các vị đại sĩ trong hội đều đầy đủ trọn vẹn hai đức Quyền và Thật), viên mãn trọn đủ hai đức ấy. “*Cổ vân: Thử chư Bồ Tát, diệc phục như thị*” (Vì thế nói: “Các vị Bồ Tát ấy cũng giống như thế”). Đây là lời tổng kết một đoạn ngắn, [ý nói] các vị Bồ Tát ấy đều có trí huệ và đức hạnh ấy. Chư vị hãy ghi nhớ: Đức hạnh là buông xuống!

Chúng ta học Phật phải ghi nhớ: Thật sự muốn cầu vãng sanh thì phải trì giới, phải khổ hạnh. Trước khi diệt độ, Thích Ca Mâu Ni Phật răn dạy đệ tử, đức Phật chẳng còn hiện diện trong thế giới này thì hãy “*lấy khổ làm thầy, lấy giới làm thầy*”. Bất luận quý vị học Thiên Tông, học Giáo Hạ, học Hiền, học Mật, học Đại Thừa, học Tiểu Thừa, chỉ cần là học Phật thì điều này là căn bản, [tức là] “*lấy giới làm thầy*” là căn bản, “*lấy khổ làm thầy*” là căn bản. Vì sao chẳng trì giới tốt đẹp? Sợ chịu khổ, như vậy là chẳng được rồi! Quý vị thật sự muốn thành tựu, phải nhẫn được điều này, chịu được nỗi khổ kẻ khác chẳng thể chịu, nhẫn được nỗi nhục chẳng thể nhẫn, nay chúng ta gọi [nỗi nhục ấy] là “nhục nhã”, có thể nhẫn được. Thực hiện giới luật từ chỗ nào? Phải bắt đầu bằng Đệ Tử Quy. Đối với Phật giáo hiện thời, chúng tôi đã đến nhiều nơi thuộc các quốc gia, tiếp xúc các vị đồng tu học Phật trong giới Hoa kiều đã nhiều năm, khiến cho chúng tôi nhận thấy hàng xuất gia học Phật chẳng thể hành Sa Di Luật Nghi, hàng tại gia chẳng thể hành Thập Thiện Nghiệp Đạo; do vậy, họ chẳng thể thành tựu. Chẳng phải là họ không nỗ lực, tôi gặp những người tham Thiền, có người học Giáo, có người học Mật, vì sao họ chẳng thể thành tựu? Đừng nói là so với cổ nhân, ngay cả so với người thuộc thế hệ trước mà đã thua kém rồi! Rốt cuộc, nguyên nhân ở chỗ nào? Vì sao người trước kia có thể làm được, nhưng người hiện thời chẳng làm được? Thâm nhập quan sát mới bèn phát hiện, người thuộc thế hệ chúng ta đã sơ sót trong giáo dục vun bồi căn bản! Chẳng thể nào chê trách người trong thế hệ này được! Trong kinh Vô Lượng Thọ, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói một lời công bằng: “*Tiên nhân bất thiện (vô tri), bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã*” (người đời trước chẳng lành (không hiểu biết), chẳng biết đạo đức, chẳng có ai nói với họ, trọn chẳng đáng trách). Dường như là nói với người trong thế hệ này, vì cha mẹ họ chẳng biết, sanh trong

thời hoạn nạn mà! Ông bà của kẻ ấy cũng chẳng biết, đâu là ông bà cố của họ, gần như thuộc vào lớp tuổi tôi, vẫn chưa hoàn toàn biết. Vẫn phải là đời trước của tôi, tức là kẻ đến đời cha của tôi thì mới biết. Họ sống vào thời đầu Dân Quốc, tuy văn hóa truyền thống Trung Quốc đã bị coi nhẹ, nhưng vẫn còn ảnh hưởng. Đến thế hệ chúng tôi, hãy còn chịu ảnh hưởng đôi chút, chứ người trẻ hơn tôi đôi ba tuổi đã chẳng biết nữa! Tôi có một người em trai nhỏ hơn tôi sáu tuổi, căn bản là anh ta chẳng biết! Làm sao quý vị có thể trách móc người hiện thời? Cho nên chẳng thể trách móc họ, hãy khéo dạy bảo họ học tập bổ sung những môn học ấy, học bù! Lúc bé chẳng học, nay đã giác ngộ, nếu muốn thật sự thực hiện, nhất định phải học bổ sung các môn học ấy; vì nếu chẳng có những môn học ấy, quý vị chẳng có căn bản, siêng khổ nỗ lực cả đời, nhưng chẳng thể thành tựu! Giống như cây cỏ, hoa cỏ, chẳng có rễ, quý vị cắm hoa trong bình, vun quén thì nó cũng có thể nở hoa, nhìn cũng đẹp lắm, nhưng chẳng thể kết trái. Chớ nên không hiểu đạo lý này!

Đối với chuyện giáo dục con cái, cổ nhân Trung Quốc hết sức nghiêm ngặt, hết sức coi trọng. Gia tộc quý vị trong tương lai có thể hưng vượng hay không, có thể phát đạt hay không, hoàn toàn cậy vào mai sau có nhân tài xuất hiện hay không? Vì thế, rất coi trọng chuyện dạy dỗ con cái. Bắt đầu dạy từ khi nào? Từ lúc có mang bèn bắt đầu dạy, gọi là “*thai giáo*”. Trẻ nhỏ vừa sanh ra, biết nhìn, biết nghe, quý vị ngàn muôn lần chớ nên nghĩ rằng nó chẳng hiểu chuyện, [nếu nghĩ như vậy], quý vị đã sai mất rồi! Nó rất thông minh, cái gì cũng đều biết, chỉ là chưa thể nói. Vì thế, Đệ Tử Quy chẳng phải là để dạy trẻ nhỏ học, hoặc dạy chúng nó đọc, mà là gì? Cha mẹ phải thật thà thực hiện Đệ Tử Quy, làm cho trẻ thơ xem. “*Dạy con từ thuở còn thơ*”, khiến cho đứa bé ấy, tức là trước khi nó tròn ba tuổi, từ mới sanh ra cho đến ba tuổi là một ngàn ngày, một ngàn ngày ấy gọi là “vun bồi căn bản giáo dục”. Trong một ngàn ngày ấy, người mẹ rất nhọc nhằn, thời thời khắc khắc chăm sóc nó. Nói đúng ra là nó xem thấy, nghe thấy, tiếp xúc toàn là những điều tốt đẹp, quyết định chớ để nó tiếp xúc, hoặc trông thấy những điều xấu xa. Vì vậy, cha mẹ đã thực hiện Đệ Tử Quy trước mặt con, trẻ thơ đã được học, mỗi ngày nó đều xem và nghe. Vì thế, ngàn năm cổ Trung Quốc có câu: “*Tam tuế khán bát thập*”, [nghĩa là] trẻ thơ cho đến ba tuổi đã được vun bồi cội rễ thì đến tám mươi tuổi cũng chẳng bị biến đổi, rễ sâu cội vững mà! Do đó, giáo dục luân lý và giáo dục đạo đức đều do cha mẹ thực hiện cho trẻ thấy, dụng tâm như thế đó! Trẻ cũng biết, cũng làm được, nhưng vì sao phải làm như vậy, nó chẳng biết. Đến sáu, bảy tuổi đi học, dần dần hiểu chuyện, thầy tiếp tục nêu gương cho nó thấy; vì thế, thầy là “*thân hành, ngôn giáo*”. Trẻ nhỏ dần dần hiểu chuyện, bèn giảng cho nó nghe vì sao phải hiếu thuận cha mẹ? Vì sao em phải tôn kính anh, anh phải bảo vệ em? Giảng những đạo lý gần gũi, dễ hiểu cho nó nghe, dần dần nó sẽ hiểu, sự giáo dục này rất trọng yếu. Bởi lẽ đó, trẻ nhỏ Trung Quốc [thuở ấy] năm, sáu tuổi cũng rất biết lễ phép, giống như một người lớn thu nhỏ.

Hiện thời chẳng còn nữa, ngày nay giáo dục trong gia đình chẳng còn nữa. Sự giáo dục trong nhà trường chẳng có môn này, giáo dục xã hội càng chẳng cần nhắc đến nữa! Ngay cả giáo dục tôn giáo cũng chẳng nói đến. Hông rồi! Vì thế, toàn thể xã hội hiện thời động loạn là do nguyên nhân nào? “*Thất giáo*” (chẳng dạy), hai chữ mà thôi! Giáo dục truyền thống bị vứt bỏ, giáo dục tôn giáo bỏ luôn, xã hội biến thành nông nổi này! Tháng Sáu năm nay, chúng tôi cùng đi với đoàn phỏng vấn tôn giáo Mã Lai đến thăm Phạm Đề Cương (Vatican), gặp gỡ Giáo Hoàng của Thiên Chúa Giáo, trao đổi với đại chủ giáo (tổng

giám mục) của họ. Họ cũng ý thức điều này, cũng biết vấn đề này rất nghiêm trọng. Do vậy, trong bản báo cáo, tôi đặc biệt nêu lên sự giáo dục tôn giáo. Vì trên cả thế giới hiện thời, các nhân sĩ trong giới học thuật, các thanh thiếu niên học sinh đều nghĩ tôn giáo là mê tín. Người tin theo tôn giáo mỗi năm một ít hơn. Phật giáo chúng ta chẳng có thống kê, chứ Thiên Chúa Giáo có thống kê, hằng năm người chịu rửa tội ít hơn. Chúng tôi cũng đã từng gặp rất nhiều lần, có rất nhiều người chất vấn, nghi ngờ tôn giáo có công hiến gì cho xã hội? “Chẳng có công hiến, chẳng có lợi ích, đương nhiên sẽ bị đào thải”, họ suy nghĩ như vậy đó!

Trong quá khứ, tôn giáo có công hiến cho xã hội, vì sao? Tôn giáo dạy dỗ, đặc biệt là Phật giáo. Phật giáo vào thời cổ, tự viện am đường là trường học. Hòa Thượng Thủ Tọa phân tòa giảng kinh, đó là giáo học. Một ngôi chùa có vài vị Hòa Thượng Thủ Tọa, quý vị thích học bộ kinh điển nào, có thể vào phòng học của vị đó, thật sự có thể học được thứ này, thứ nọ, họ dạy học mà! Vì thế, chúng tôi cực lực đề xướng tôn giáo phải quay về giáo học. Hiện thời nhằm đúng lúc gia đình, nhà trường và xã hội đều chẳng dạy luân lý đạo đức nữa, chúng ta có thể trích lục những kinh luận liên quan tới luân lý, đạo đức, nhân quả trong các kinh điển tôn giáo, bản thân chúng ta nghiêm túc học tập, phổ biến nhằm dạy bảo đại chúng trong xã hội, bù đắp giáo dục xã hội trong hiện tại đã thiếu mất ba thứ ấy (luân lý, đạo đức, nhân quả) thì tôn giáo sẽ có công hiến vô cùng to lớn đối với xã hội. Người ta chẳng còn có thể nói “tôn giáo chẳng có công hiến gì đối với xã hội”, vì chúng ta có những thứ tốt đẹp này! Phải thật sự làm, phải hiểu, phải biết giá trị. Bản thân chúng ta tu học, chính mình đạt được lợi ích, tôi thường nói là lợi ích cá nhân là khỏe mạnh, sống lâu. Tôi chẳng có đạo tràng, nếu có đạo tràng, đạo tràng ấy hòa hài, sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh thuận lợi, chắc chắn là như thế! Tại gia cư sĩ, gia đình hạnh phúc, sự nghiệp thuận lợi, đại chúng trong hoàn cảnh cư trụ đều có thể hòa hài, điều này tốt lắm! Thật sự có sự tốt đẹp này, thật sự có công hiến. Vì thế, trong sự nhận thức của chúng tôi về tôn giáo, các tôn giáo đều tốt đẹp. [Tôn giáo có] những ảnh hưởng tiêu cực là do trong tôn giáo hiện thời, những người học tập tôn giáo chẳng nghiêm túc nỗ lực, cũng bị thế tục nhuốm dơ, tức là [bị cuốn hút] vào danh vọng, lợi dưỡng, tham, sân, si, mạn, hồng rồi, toàn thể tôn giáo bị hủy hoại. Do vậy, chúng ta phải nhận thức rõ ràng: Bản thân tôn giáo chẳng có vấn đề, mà là tín đồ tôn giáo có vấn đề, họ chẳng nghiêm túc học tập. Nếu họ nghiêm túc học tập thì tín đồ tôn giáo ai nấy đều là người tốt, ai nấy đều có công hiến rất lớn đối với xã hội. Chúng ta chớ nên không hiểu rõ ràng, rành rẽ điều này.

Lại xem đoạn kinh văn tiếp theo. Đoạn kinh văn này từ “*thông chư Pháp Tánh, đạt chúng sanh tướng*” (thông hiểu các pháp tánh, thấu đạt tướng của chúng sanh) cho đến đoạn kết thúc “*thiện lập phương tiện, hiển thị Tam Thừa*” (khéo lập phương tiện, hiển thị Tam Thừa). Đoạn này nhằm dạy chúng ta siêu tình ly kiến, triệt để buông xuống. Do kinh Vô Lượng Thọ thông với kinh Hoa Nghiêm, mục tiêu chung trong sự học tập là dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, nên mới có kinh văn như vậy. Trong kinh Tiêu Thừa, chẳng thấy kinh văn như thế. “*Thông chư pháp tánh*”, “*chư*” (諸) là chư pháp, tánh của chư pháp là một tánh, giống như Hiền Thủ quốc sư đã nói “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”, trong triết học gọi điều này là “*bản thể*”. Hiện thời, triết học và khoa học trên cả thế giới đều chẳng nói đến mức độ này, mà nói “*từ một Thể khởi lên hai tác dụng*”. Vì vậy, khoa học cũng đúng là khó có, thật sự chẳng dễ dàng, chỉ là họ chưa tìm được căn

nguyên. Căn nguyên là tự tánh, ý thức của chúng ta duyên không tới, dùng máy móc tinh vi cũng chẳng nhìn thấy, vì nó chẳng phải là hiện tượng vật chất, mà cũng chẳng phải là hiện tượng tinh thần, máy móc tinh vi cỡ nào cũng vô dụng đối với nó! Chỉ có chứng mới biết, thật sự triệt để buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, quý vị bèn chứng đắc; đó là căn nguyên của vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, [đó là] Pháp Tánh. Thiên Tông gọi “*thông chư pháp tánh*” là minh tâm kiến tánh. “*Đạt chúng sanh tướng*”: Phần trên (tức “*thông chư pháp tánh*”) là Thật Trí, phần dưới (“*đạt chúng sanh tướng*”) là Quyền Trí. “*Đạt chúng sanh tướng*” là Nhất Thiết Chứng Trí. Vạn sự vạn pháp trong vũ trụ vì sao có thể phát sanh? Phát sanh như thế nào? Vì sao có thể biến hóa? Quý vị biết toàn bộ những chuyện ấy thì là “*đạt chúng sanh tướng*”.

Chúng ta xem cụ Hoàng Niệm Tổ giải thích: “*Pháp Tánh, hựu danh Thật Tướng, hựu danh Chân Như*” (Pháp Tánh còn gọi là Thật Tướng, còn gọi là Chân Như), chữ “*hựu danh*” (又名: lại còn gọi) áp dụng cho tất cả [những danh từ] sau đó, tức là “*hựu danh Pháp Giới, hựu danh Niết Bàn, hựu danh Thật Tế đấng*” (còn gọi là Pháp Giới, còn gọi là Niết Bàn, còn gọi là Thật Tế v.v...), phía sau hãy còn [nhiều danh từ] nữa. Trong kinh, đức Phật nói tới Pháp Tánh, bèn nói các danh tự của nó nhiều tới khoảng chừng mấy chục tên, tổng cộng chừng sáu mươi, bảy mươi danh từ. Vì sao đức Phật nói ra lắm từ ngữ như vậy? Đây là phương tiện thiện xảo trong giáo học, nhằm dạy chúng ta chớ nên chấp trước tướng danh tự. Tướng danh tự chẳng thật, hiểu ý nghĩa của chúng là được rồi, giúp chúng ta phá chấp trước. Hễ chấp trước thì sai mất rồi, chớ nên chấp trước! Trong Khởi Tín Luận, Mã Minh Bồ Tát đã dạy chúng ta thái độ học tập, Ngài nói rất hay: Nghe kinh cần phải có tâm thái gì để nghe? Đầu tiên là “*ly ngôn thuyết tướng*”, lời lẽ của người ấy (người giảng pháp) nhiều hơn hoặc ít hơn mấy câu, nói sâu hay nói cạn, chẳng quan trọng! Chớ nên chấp trước tướng ấy. Điều thứ hai đừng chấp trước danh tự tướng, tức là “*ly danh tự tướng*”, [“danh tự”] là danh từ, thuật ngữ, như [các từ ngữ] “*Pháp Tánh, Thật Tướng*” được nói đến ở đây. “*Chân Như, pháp giới, Niết Bàn*” đều là các danh từ thuật ngữ trong Phật học, chớ nên chấp trước, hãy hiểu ý nghĩa của chúng, đừng nên chấp trước. Điều thứ ba là “*ly tâm duyên tướng*”, quý vị đừng suy nghĩ những ý nghĩa trong kinh. Vì sao? Quý vị suy nghĩ tức là vọng tưởng, đó chẳng phải là ý nghĩa của Phật, mà là ý nghĩa của chính quý vị. Kinh Phật có ý nghĩa hay không? Thừa thật thà cùng quý vị, kinh Phật chẳng có ý nghĩa gì! Chẳng có ý nghĩa mới là lưu lộ từ tự tánh. Có ý nghĩa là phàm phu, lưu xuất từ trong A Lại Da của quý vị, đó là phàm phu. Bởi lẽ đó, kinh Phật chẳng có ý nghĩa, phải hiểu điều này!

Quý vị suy nghĩ như thế nào thì đó là ý nghĩa của chính quý vị, chẳng phải là ý nghĩa của Phật. Kệ Khai Kinh có câu: “*Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa*”, Như Lai chẳng có nghĩa chân thật, chẳng có ý, quý vị giải thích bằng cách nào? Đến khi nào quý vị có thể thật sự hiểu nghĩa chân thật? Khi tâm thanh tịnh hiện tiền, chiếu kiến, chẳng phải là “*tướng kiến*” (sự thấy biết do suy tưởng), tâm bình đẳng hiện tiền, tâm thanh tịnh hiện tiền, quý vị sẽ có thể đạt được vài phần nghĩa chân thật của Như Lai. A La Hán, Bích Chi Phật đã chứng đắc vì các Ngài chẳng chấp trước, đối với hết thảy các pháp thế gian và xuất thế gian chẳng chấp trước. Bồ Tát cao hơn một bậc, Bồ Tát là Chánh Đẳng Chánh Giác, Bồ Tát sử dụng tâm bình đẳng. Không chỉ chẳng có chấp trước, mà phân biệt cũng chẳng có. Phân biệt đoạn hết, tức là đã đoạn Trần Sa Hoặc, đoạn hết chấp trước là đoạn hết Kiến Tư Hoặc, nên Bồ Tát có thể hiểu được nghĩa chân thật nhiều phần, tức là Ngài thấu hiểu hơn

một nửa, trọn chẳng phải là dùng tướng, hễ tướng tức là trật rồi! Tướng là gì? Rơi vào thức thứ sáu, tức Ý Thức. Vì thế, hiện thời học kinh giáo gặp khó khăn ở chỗ nào? Khó khăn ở ngay chỗ này, suy tưởng nhiều quá! Vừa nhìn, bèn nghĩ cái này có ý nghĩa gì, cái kia có ý nghĩa gì, hoàn toàn là ý tứ của chính mình. Đây là chuyện rất khó khăn. Vì vậy, chúng ta học Giáo, nếu không gặp được một vị thầy thật sự tốt đẹp, lúc vỡ lòng bèn chỉ điểm chúng ta, chúng ta sẽ đi lầm chỗ, biến thành gì? Biến thành đạt được lắm tri thức, tức là thường thức trong kinh Phật, đều do chúng ta suy tưởng, biến thành tri thức, mà quý vị cứ ngỡ chúng là trí huệ; chúng ta đã biến trí huệ thành tri thức, hao hụt quá lớn! Trí huệ có thể giải quyết vấn đề, tri thức chẳng thể!

Sau khi Đệ Nhị Thế Chiến kết thúc, thế giới này chưa hề thái bình. Kể từ thập niên 70, mỗi năm Liên Hiệp Quốc triệu tập hội nghị hòa bình quốc tế, mời mọc các chuyên gia, học giả thảo luận [cùng một] chủ đề suốt ba mươi năm chẳng thay đổi: *“Làm thế nào để tiêu diệt xung đột, xúc tiến xã hội an định, thế giới hòa bình?”* Đã mở hội nghị hơn ba mươi năm với chủ đề ấy. Trước sau, tôi tham gia mười lần, tôi mới liễu giải trạng huống sự thật. Có hiệu quả hay không? Chẳng có hiệu quả! Quý vị thấy tần số xung đột xã hội mỗi năm một cao hơn, vấn đề ngày càng nghiêm trọng hơn. Chẳng phải là họ không quan tâm chú ý, họ thật sự quan tâm chú ý, vì sao chẳng thể giải quyết vấn đề? Chúng tôi tham dự bèn liễu giải, tri thức đây mà! Các học giả và chuyên gia đều có học thức vô cùng phong phú, nhưng chẳng phải là trí huệ! Tri thức giải quyết vấn đề là cục hạn, đau đầu bèn chữa đầu, đau chân bèn chữa chân, chẳng thể trị dứt tận gốc, để lại một đống lớn hậu quả! Trí huệ chẳng như vậy! Tại Liên Hiệp Quốc, chúng tôi công hiến rất đơn giản, rất trực tiếp báo cáo cùng mọi người, vấn đề phát sanh ở chỗ nào? Phát sanh từ giáo dục, con người do dạy dỗ mà thành tốt đẹp, cũng do dạy dỗ mà trở thành xấu xa, tùy thuộc cách dạy của quý vị như thế nào? Trong cả thế giới hiện thời, ai dạy? Chánh phủ các nước thiếu sót, sơ sót trong giáo dục nhân văn, thiếu sót giáo dục cách làm người, chỉ biết đến khoa học kỹ thuật. Phương diện ấy đột nhiên phát triển mạnh mẽ, nhưng chẳng biết làm người! Thiếu sót trong giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, cho nên mới dẫn đến xã hội động loạn, mới đem lại tai hại trên địa cầu, vấn đề ở chỗ này. Dùng phương pháp gì để đối trị? Hãy nhanh chóng tìm lại giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả, bèn có thể giải quyết vấn đề, đặc biệt là tôn giáo. Tôn giáo có thể công hiến rất tốt trong vấn đề này, vì trong kinh điển của mỗi tôn giáo lớn trên thế giới đều có tài liệu giáo huấn rất phong phú về luân lý, đạo đức, nhân quả. Nếu có thể triệu tập những người ấy, [tức là] những nhà tôn giáo thật sự nhiệt tâm, có thể thật sự hy sinh dâng hiến, bỏ mình vì người, có được chừng năm sáu mươi người như vậy, Liên Hiệp Quốc sắp xếp để họ mỗi ngày lợi dụng [truyền hình] vệ tinh hoặc Internet, những công cụ ấy rất tốt, để giảng học cho mọi người trên toàn bộ thế giới. Tôi tin là trong một năm thiên hạ sẽ thái bình. Tôi báo cáo như vậy rất nhiều lượt, thỉnh giả cũng rất vui vẻ, nhưng từ đầu tới cuối chẳng thực hiện, đó là “nghị nhưng chẳng quyết, quyết nhưng chẳng làm!” Hiện thời, tôi không tham gia hội nghị ấy nữa, tuổi đã cao rồi, để cho người trẻ tuổi tiếp tục làm. Như vậy là dấu vấn đề khó khăn đến mấy, Phật pháp đều có phương pháp giải quyết.

Trước tiên, nêu ra mấy danh từ Pháp Tánh, sau đây lại giảng Tánh là gì? [Tánh là] Thể, bản thể, nó có thể sanh, có thể hiện. Tuy nó chẳng phải là tinh thần, mà cũng chẳng phải là vật chất, nó có thể hiện tinh thần và vật chất, nó là bản thể của tinh thần và vật chất.

Triết học nói vạn hữu trong vũ trụ có bản thể, nhưng mãi cho đến hiện thời vẫn chẳng có kết luận nhất định. Nói rất nhiều thứ, vẫn chẳng thể khiến cho người ta tâm phục, khẩu phục. Trong Phật pháp dùng chữ Tánh này để nói, có rất nhiều tên gọi khác biệt, “*Thể dã*” (Tánh là Thể). “*Nhất thiết pháp chi tự thể, danh vi Pháp Tánh*” (tự thể của hết thảy các pháp gọi là Pháp Tánh). Tổ tiên xa xưa của người Trung Quốc cũng nói, tổ tiên gọi nó là “*bốn tánh*”, quý vị thấy sách vở xưa đã nói: “*Bốn tánh bốn thiện*” (bốn tánh vốn lành). Tam Tự Kinh là sách để dạy vỡ lòng cho trẻ nhỏ, quý vị nghĩ xem [tổ tiên] đã dạy trẻ nhỏ câu đầu tiên: “*Nhân chi sơ, tánh bốn thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Bốn tánh vốn thiện, thiện ở đây chẳng phải là thiện trong “*thiện - ác*”. Thiện trong “*thiện - ác*” có mức độ rất thấp, thiện ở đây là “*viên mãn cụ túc*” (trọn đủ viên mãn) như nhà Phật đã nói, có ý nghĩa này. Đây là một tán thán từ, là một hình dung từ, nhằm tán thán nó viên mãn, chẳng có mảy may khiếm khuyết nào, trọn đủ! Trong Phật pháp đã nói, tức là trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật đã nói rất hay: “*Hết thảy chúng sanh đều có trí huệ và đức tướng của Như Lai*”, Như Lai là tự tánh. Trong tự tánh của hết thảy chúng sanh có trí huệ và đức năng viên mãn (nay chúng ta nói là “*năng lực*”), có tướng hảo viên mãn. Trí huệ và đức năng giống hết như A Di Đà Phật, còn tướng hảo giống như thế giới Cực Lạc được nói trong kinh này. Trong tự tánh của hết thảy chúng sanh thảy đều có, là bình đẳng. Vì vậy, sự bình đẳng được nói trong nhà Phật là bình đẳng thật sự, chúng sanh và Phật bình đẳng. Tự thể của hết thảy các pháp được gọi là Pháp Tánh.

“*Như Khởi Tín Luận Nghĩa Ký viết*” (như Khởi Tín Luận Nghĩa Ký nói). Nghĩa Ký là sách chú giải Khởi Tín Luận, do pháp sư Pháp Tạng ghi chép, tôi chẳng nhớ rõ lắm, tôi đã đọc sách này. Trong ấy có nói: “*Pháp Tánh giả, minh thứ chân thể phổ biến nghĩa, thông dữ nhất thiết pháp vi tánh*” (Pháp Tánh, hiểu rõ ý nghĩa phổ biến này của chân thể, là tánh của khắp hết thảy các pháp). Hai câu này viết rất hay, “*minh*” (明) là quý vị thấu hiểu, đã biết rõ. “*Chân thể phổ biến nghĩa*”: Toàn thể vũ trụ, kể cả hư không pháp giới, đều do nó (Pháp Tánh) biến hiện. Vì thế, hư không chẳng thật, “*có thể biến, có thể hiện*” mới là thật, còn “*cái được biến, cái được hiện*” là giả, chẳng thật. “*Thông u nhất thiết pháp vi tánh*”: Thể của hết thảy vạn sự vạn vật trong pháp giới hư không giới là Pháp Tánh. Nói cách khác, lìa khỏi Pháp Tánh, sẽ chẳng có một pháp nào để có thể được, pháp là tướng. Cổ nhân có tỷ dụ rất hay, như vàng chế thành đồ vật, món nào cũng đều là vàng. Chúng ta dùng hoàng kim, hoàng kim là Thể, tỷ dụ Pháp Tánh, dùng nó làm thành các thứ vật dụng, quá nhiều vật dụng, chẳng có cùng tận! Năm xưa tôi ở Mỹ, có một đồng tu là tại gia cư sĩ làm đồ châu báu. Ông ta chẳng phải làm đồ thật, mà làm đồ giả, tức là đồ trang sức bằng vàng, là đồ mạ vàng. Chẳng phải là vàng ròng, mà là vàng mạ. Có một hôm, ông ta dẫn tôi đến thăm phòng triển lãm, chính ông ta có công xưởng, chẳng phải là buôn bán nhỏ, mà là sản xuất để phân phối. Vì thế, có rất nhiều người đến đánh giá hàng hóa, đều trước hết đến thăm các mặt hàng triển lãm, chọn lựa kiểu mẫu tại đó. Tôi đến xem, hơn hai vạn món, lóng lánh chói mắt, đẹp đẽ khôn xiết! Tôi nghĩ kinh đã dạy: “*Dùng vàng làm vật dụng, món nào cũng đều là vàng*”, hoàn toàn có thể thấy được tại nơi đó, toàn là vàng. Ông ta làm đồ trang sức giá rẻ, món đắt nhất không hơn hai mươi đồng Mỹ kim, món rẻ chỉ có mấy đồng, năm sáu đồng, nên người bình phàm rất ưa thích, bị mất chẳng tiếc! Các món trang sức giả ấy rất nổi tiếng ở ngoại quốc, được người ta hết sức hoan nghênh, đồ thật bị mất sẽ đau lòng, đồ giả bị mất chẳng xót ruột. Hơn nữa, nhìn bề ngoài còn đẹp mắt hơn đồ thật. Chúng ta dùng những thứ này để làm tỷ dụ cũng rất thích hợp. Vàng là tánh, hết thảy

các pháp là các món vật. Rời khỏi vàng, chẳng có đồ vật, tất cả hết thảy các món kim khí đều làm bằng vàng. Điều này nêu rõ mối quan hệ giữa Tánh và Tướng. Tướng do Tánh biến hiện, [Tánh] có thể sanh, có thể hiện. Còn như nó biến hóa, đó là Thức. Do tự tánh hiện, nó hiện, nó sanh, nó hiện, đó là thế giới gì? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai. Do vậy, trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm chẳng có biến, người trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm là vô lượng thọ, chẳng bị già yếu, chẳng thay đổi! Trong cõi Thật Báo, cây cối, hoa quả xanh tươi mãi mãi, lá cây chẳng úa vàng, thật sự vĩnh viễn chẳng rụng. Vì sao? Nó chẳng biến, có thể sanh, có thể hiện, chẳng biến đổi. Vì sao? Nó chẳng có A Lại Da.

Chư vị phải hiểu: Biến thì trong mười pháp giới, biến là do A Lại Da đang biến. Chẳng có A Lại Da, đương nhiên nó sẽ không thể biến. Do đó, chúng ta gọi thế giới ấy là Nhất Chân, con người vĩnh viễn thanh xuân, chẳng biến thành già yếu, mà cũng chẳng có sanh tử, đó là cảnh giới trong cõi Thật Báo. Những vị Bồ Tát trong cõi Thật Báo tiến lên dần dần, chắc chắn sẽ có ngày tiến tới viên mãn, viên mãn là chứng đắc quả vị Diệu Giác. Từ Đẳng Giác chứng đắc Diệu Giác. Khi chứng đắc Diệu Giác, sẽ chẳng thấy cõi Thật Báo Trang Nghiêm, [cõi ấy] vẫn là một giấc mộng, đã tỉnh giấc rồi! Đến nơi đâu? Đến Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là Pháp Tánh, trở về tự tánh. Quý vị thấy chúng ta từ tự tánh biến hiện, đến cuối cùng mục tiêu chung cực là trở về tự tánh, trở về tự tánh mới gọi là “chứng đắc quả vị Diệu Giác”. Diệu Giác hiện hình tượng giống như một bầu tịch quang, một bầu quang minh, trong Phật pháp gọi điều ấy là Đại Quang Minh Tạng. Trong ấy chẳng có tinh thần, chẳng có vật chất, hiện tượng gì cũng chẳng có. Do chúng ta sử dụng cái tâm ý thức, tưởng tượng, tư duy, nên vĩnh viễn chẳng đạt được. Ất phải triệt để buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống, kể cả tập khí cũng chẳng có, quý vị mới thấy được. Đó là Diệu Giác, tức Phật quả viên mãn rốt ráo. Tuy vị ấy thứ gì cũng đều chẳng phải, nhưng thứ gì cũng đều hiện. Chúng sanh có cảm, Ngài bèn hiện. Pháp Thân Bồ Tát còn mang theo tập khí, nên trụ trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm do tập khí vô thi vô minh biến hiện. Tập khí và vô minh khác nhau! Vô minh có thể biến, tập khí chẳng thể biến; do vậy, họ (người trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm) đã đoạn vô minh, nhưng hãy còn tập khí vô minh. Cõi Thật Báo do đâu mà có, chúng ta cũng hiểu rõ ràng, minh bạch. Do vậy, chúng ta hãy khéo niệm Phật, thật sự có thể buông xuống, sẽ có thể sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Nếu sanh về Thường Tịch Quang, sẽ rất khó khăn, thật sự khó khăn, hết sức khó khăn! Người niệm Phật chúng ta có thể đạt đến cõi Thật Báo.

“Hựu, Duy Thức Thuật Ký viết: Tánh giả, Thể dã. Nhất thiết pháp thể, cố danh Pháp Tánh” (Lại nữa, sách Duy Thức Thuật Ký giảng: “Tánh là Thể. Do là Thể của hết thảy các pháp, nên gọi là Pháp Tánh”). Điều này có ý nghĩa giống như đã giảng trong phần trên, Duy Thức Thuật Ký là tác phẩm của Khuy Cơ đại sư, Ngài là tổ sư của Pháp Tướng Tông, Ngài cũng nói rõ mối quan hệ giữa Tánh và Tướng. Lại xem tiếp: *“Hựu Đại Thừa Nghĩa Chương nhất, viết”* (Lại nữa, sách Đại Thừa Nghĩa Chương quyển một viết), *“nhất”* là quyển thứ nhất. Trong ấy, nói: *“Pháp chi thể tánh, cố vân Pháp Tánh”* (là thể tánh của các pháp, nên gọi là Pháp Tánh). Đó là những điều được nói trong các kinh luận. Sau đó, cụ Niệm Tổ tổng hợp lại để giải thích: *“Cố tri Pháp Tánh nãi vạn pháp chi thể”* (Do vậy biết, Pháp Tánh là Thể của vạn pháp), chúng ta phải nhận rõ điều này. *“Tại nhiễm, tại tịnh,*

tại hữu tình số, tại vô tình số, kỳ tánh vô hữu cải biến, cố danh Pháp Tánh” (Trong nhiễm hay tịnh, trong các pháp hữu tình hay vô tình, tánh ấy chẳng thay đổi, nên gọi là Pháp Tánh). Đặc biệt là trong mười pháp giới, nó biến hóa rất nhiều, chẳng cùng tận. Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư gọi điều này là “xuất sanh vô tận”. Sách Hoàn Nguyên Quán giảng hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều có ba thứ công năng, các công năng ấy thù thắng khôn sánh:

Thứ nhất là “trọn khắp pháp giới”. Bất luận là tâm pháp hay sắc pháp, sắc pháp là vật chất, tâm pháp là tinh thần. Trong tự tánh, tinh thần còn được gọi là “kiến, văn, giác, tri” (thấy, nghe, hay, biết), vì nó chẳng có phân biệt. Trong cõi Thật Báo cũng gọi là “kiến, văn, giác, tri”, trong mười pháp giới, chúng được gọi là Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Thọ là cảm nhận, Tưởng là ý niệm, Hành là chẳng trụ, niệm trước diệt, niệm sau sanh, niệm này tiếp nối niệm kia, Thức là Thể của nó. Nói thật ra, thức ấy là Pháp Tánh, trọn chẳng tách lìa Lý Thể. Vật chất và tinh thần đồng thời phát sanh, vĩnh viễn chẳng tách rời, một Thể mà!

Nói theo lý luận, tinh thần có trước, vật chất có sau. Trong A Lại Da, quý vị thấy Nghiệp Tướng, Nghiệp Tướng là năng lượng, là hiện tượng dao động; Chuyển Tướng là Thọ, Tưởng, Hành, Thức, nếu nói theo A Lại Da Thức, nó là Thọ, Tưởng, Hành, Thức; Cảnh Giới Tướng là vật chất. Kinh Phật thường gộp chung [các tướng ấy] thành Ngũ Uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Sắc là vật chất, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là hiện tượng tâm lý, chúng vĩnh viễn ở cùng một chỗ, chẳng thể tách rời, chẳng tách rời được! Hiện tượng vật chất là hiện tượng có dao động. Mỗi loại trong bốn loại Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều có hiện tượng dao động. Sự dao động ấy bất luận là hữu ý hay vô ý, hữu tâm hay vô tâm, hễ động bèn trọn khắp thế giới, đây là đặc tánh thứ nhất. Nó nhanh chóng, tốc độ lạ lùng. Nếu chúng ta hiểu chân tướng sự thật này, quý vị bèn rõ ràng, minh bạch. Ý niệm của quý vị vừa động, bất luận là hữu ý hay vô ý, chẳng cần biết là hữu tâm hay vô tâm, một thiện niệm của quý vị vừa động bèn trọn khắp pháp giới. Người đạt được tâm thanh tịnh trong khắp pháp giới hư không giới đều có thể nhận được tin tức của quý vị. Quý vị động một ác niệm, có chỗ nào lừa người khác được chẳng? Chẳng có! Chẳng thể nào! Quý vị gạt không được! Bởi lẽ, Ngũ Uẩn của chính quý vị là đài phát sóng, mà cũng là đài thu sóng, có thể tiếp nhận tin tức trong khắp pháp giới hư không giới, có thể tiếp nhận, có thể phát ra, chẳng có chuyện gì có thể gạt gẫm người khác được! Những người ấy là Pháp Thân Bồ Tát, hoặc chư Phật Như Lai, chẳng có cách nào giấu giếm các Ngài được, các Ngài hoàn toàn biết.

Thấp hơn là Quyền Giáo Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác cũng đều biết, nhưng các Ngài biết những gì thô hơn một chút, chứ những thứ vi tế tốt bậc các Ngài chẳng biết. Đức Phật nói Bát Địa Bồ Tát biết những ý niệm vi tế tốt bậc. Chúng ta nghĩ đến Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, đối với những người thuộc năm địa vị ấy, đầu vi tế đến mấy đều biết. Nếu chúng ta thật sự hiểu rõ, thật sự thông hiểu, chúng ta khởi tâm động niệm đều chẳng dám có ác niệm. Người đông ngàn ấy đều thu được, [chúng ta] phát ra ác niệm lẽ đâu chẳng biết xấu hổ? Tự nhiên sanh ra một thứ sức mạnh ước thúc, đó là chân tướng, chân tướng sự thật đấy nhé. Đặc tánh thứ nhất là tốc độ của nó quá nhanh, nhanh hơn vô tuyến điện, nhanh hơn tốc độ ánh sáng! Ánh nắng chiếu đến địa cầu còn phải mất tám phút, niệm ấy vừa mới khởi lên đã trọn khắp pháp giới. Quý vị thấy tốc độ của Pháp Tánh nhanh quá! Mấy may chúng ngại đều chẳng có!

Đặc tánh thứ hai là thiên biến vạn hóa, “*xuất sanh vô tận*”. Đối với cách nói trong đoạn trước, chúng ta học tập chẳng hoài nghi, nhưng đối với điều thứ hai là “*xuất sanh vô tận*”, ta bèn hoài nghi. Vì sao có thể xuất sanh vô tận? Sức mạnh nào khiến cho nó có năng lực to tát ngàn ấy? Tôi cũng thường canh cánh [nỗi nghi này] bên lòng, rất lâu mà vẫn chưa thể giải quyết. Khi giảng kinh Hoa Nghiêm, có một hôm chợt nghĩ đến lúc bé chơi kính vạn hoa. Quý vị thấy có người tặng tôi kính vạn hoa. Vật này rất đơn giản, bên trong là ba miếng thủy tinh, bỏ vào giữa đó mấy mảnh vụn có màu sắc khác nhau. Quý vị xoay chuyển nó, xoay suốt một ngày, chẳng ngừng xoay, chẳng nhìn thấy hai mẫu hoa giống nhau. Quý vị thấy ngay cả vật như vậy mà còn biến hóa vô cùng, xuất sanh vô tận. Tôi nghĩ công năng của tự tánh còn lớn hơn rất nhiều. Được chứng minh từ chuyện này, chẳng còn hoài nghi nữa, kể cả kính vạn hoa cũng xuất sanh vô tận. Tiến sĩ Giang Bôn Thắng của Nhật Bản làm thí nghiệm với nước, rất có giá trị khoa học, tôi đã đến thăm phòng thí nghiệm của ông ta hai lần, nghe ông ta báo cáo, chúng tôi đã biến thành bạn bè thân thiết. Ông ta cho biết: Quan sát mô thức kết cấu của nước kết tinh bằng kính hiển vi, mười mấy năm qua, ông ta chẳng phát hiện có hai mô thức tương đồng, chưa hề thấy [hai mô thức] hoàn toàn giống nhau! Ông ta nêu ra vấn đề này hỏi tôi: “Do nguyên nhân gì?” Tôi nói: Chẳng thể có hai mô thức giống nhau là do nguyên nhân nào? Ý niệm của chúng ta biến hóa trong từng sát-na. Dầu chỉ có một mình ta xem, ta đối với nước ấy tâm yêu thích tràn trề, nó sẽ có mô thức [kết tinh] rất đẹp. Ái tâm trong niệm trước của ta khác ái tâm trong niệm thứ hai, chắc chắn có sai biệt; do vậy, nó chẳng thể nào là một tướng. Có [trường hợp các mô thức] tương tự, nhưng chẳng thể nào hoàn toàn giống nhau. Ông ta nghiên ngẫm đạo lý ấy. Vì sao? Nó sanh từ tâm tướng. Chứng tỏ nước có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩ của con người. Tôi bảo ông ta: - Không chỉ là nước, nước là vật chất, tất cả hiện tượng vật chất thay đều có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩ của con người. Chúng ta ngồi trong căn phòng này, bàn, ghế có thể thấy, nghe, hiểu ý nghĩ của ta. Trên là trần nhà, dưới là sàn nhà, đều hiểu ý nghĩ của ta, chúng cũng có thể thấy, có thể nghe. Đó là gì? Đó là bản năng (năng lực sẵn có) của vật chất. Đã là vật chất thì nó bèn có hiện tượng tinh thần, tức là có Thọ, Tưởng, Hành, Thức; nói cách khác, Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức vĩnh viễn chẳng tách rời.

Nếu chúng ta thật sự nhận biết điều này, sau đây, quý vị lại nghĩ: Trong kinh giáo, đức Phật đã dạy chúng ta: “*Tướng do tâm sanh, cảnh chuyển theo tâm*”. Chúng ta nghe hai câu ấy, trong tâm cảm thấy dễ chịu. Thân thể của chúng ta là tướng, tướng mạo bên ngoài là tướng, ngũ tạng lục phủ bên trong cũng là tướng. Nếu tâm ta là chánh, nếu tâm là thanh tịnh, bình đẳng, giác, thân thể sẽ vĩnh viễn chẳng ngã bệnh. Tuổi tác mỗi năm một lớn hơn, nhưng chẳng già yếu! Tướng do tâm sanh, tâm ta chẳng già, ý niệm chẳng già, người làm sao có thể già cho được? Già bằng cách nào? Hằng ngày nghĩ tới già: “Ta đã già rồi, già khàng rồi!” Người ấy sẽ thật sự già. Người già nghĩ tới bệnh tật, cho nên bệnh gì cũng có. Hễ bệnh bèn nghĩ đến cái chết, làm sao bắt tử cho được? Sanh từ tâm tướng mà! Quý vị có thể thật sự hoàn toàn gạt sạch những tư tưởng tiêu cực sẽ tương ứng với tự tánh. Cảnh chuyển theo tâm, “*cảnh*” là hoàn cảnh cư trụ của chúng ta. Chúng ta ở trong cõi này, mỗi ngày học tập đạo thánh hiền, hằng ngày học Phật pháp, đó là “vô thượng thâm thâm vi diệu pháp”, nơi ấy sẽ chẳng có tai nạn, mà cũng chẳng có hạn hán, lũ lụt, động đất, bão lốc, cảnh chuyển theo tâm mà! Nếu một phần trăm dân cư Cát Long Ba (Kuala Lumpur), tức là trong một trăm người mà có một người ý niệm thuần chánh, bảo đảm nơi ấy chẳng có tai nạn, chừng một phần trăm người [như vậy] là được rồi! Đạo lý gì thế? Cổ nhân Trung

Quốc nói: “*Tà chẳng thắng chánh*”. Chín mươi chín người tạo tội nghiệt, một người là chánh tri, chánh kiến, chánh tâm, chánh hạnh, bèn có thể gia hộ họ. Trong kinh, đức Phật đã nói như thế, hiện thời các nhà Lượng Tử Lực Học cũng đã chứng tỏ. Vì thế, hiện thời, đối với giáo pháp Đại Thừa, đối với kinh Vô Lượng Thọ, đối với các bộ đại kinh như Hoa Nghiêm, tín tâm của chúng ta trọn đủ mười phần, chẳng có chút hoài nghi nào. Chúng ta y giáo phụng hành, lẽ nào chẳng thành tựu? Hôm nay thời gian đã hết rồi, chúng ta học tập tới chỗ này.